

Số: 2274/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp (bổ sung) và người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 247/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp (bổ sung) và người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-

TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu gồm 182 người lao động và số tiền là 620.200.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Tân (bổ sung) gồm 01 người với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

2. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương tại Trung tâm Du lịch Đảo Ó Đồng Trường - Chi nhánh Công ty cổ phần Cường Thuận IDICO trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu gồm 18 người lao động với số tiền là 32.400.000 đồng (ba mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn) và Công ty TNHH Giày Thuận Phát gồm 163 người lao động với số tiền là 586.800.000 đồng (năm trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Vĩnh Cửu (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

ng
Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VINH TÂN, HUYỆN VINH CỬU (BỔ SUNG)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2274 /QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Tên DN làm trước khi chấm dứt HĐLĐ, HĐLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ, HĐLV	Thời điểm bắt đầu chấm dứt HĐLĐ, HĐLV	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Đoàn Văn Công	1981	91081000121	xã Vĩnh Tân	Công ty TNHH Plus One Sports-KCN Sông Mây	Jun-19	21/04/2020	0	752672827	1.000.000		
Tổng cộng: 01 người										1.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH CỬU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2274 /QĐ-UBND ngày 06 / 7 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
-----	-----------	---------------------------------	------------------------	---	----------------	---	---	----------------	--	---------

1. TRUNG TÂM DU LỊCH ĐẢO Ó ĐỒNG TRƯỜNG - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CƯỜNG THUẬN IDICO (THÁNG 4)

1	Trương Hoàng Tú	Quản lý	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/10/2019	7514158354	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002546-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
2	Nguyễn Thanh Phương	Lái tàu	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	7510201362	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002542-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
3	Lê Văn Linh	Nhân viên NH	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	7513152986	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002550-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
4	Lưu Văn Thùy	Nhân viên NH	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/02/2019	7715015409	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002593-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
5	Từ Thị Ân	Tập vụ	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	7508093813	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002530-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
6	Trương Thị Bảy	Tập vụ	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	7524408040	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002552-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
7	Nguyễn Thị Hiền	Phu bếp	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	7524318239	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002531-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
8	Lê Linh Quang	Phụ bếp	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	8224105904	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002532-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
9	Nguyễn Thanh Bảo	Nhân viên NH	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	7525673006	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002526-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
10	Mai Thế Khoa	Lái tàu	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	3824583061	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002986-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
11	Nguyễn Văn Tân	Nhân viên NH	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/04/2019	8322680707	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002528-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
12	Tình Thị Thùy	Nhân viên NH	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	3822680707	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002529-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
13	Bùi Hữu Nhân	Bếp	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	3824557512	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002537-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
14	Đinh Duy Sĩ	Phụ bếp	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/05/2019	8224042720	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002536-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
15	Vũ Văn Thương	Nhân viên NH	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/08/2019	3122790222	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070002551-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
16	Nguyễn Thị Mị	Thu ngân	Hợp đồng thời hạn 1 năm	01/08/2019	7516172200	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070003111-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
17	Nguyễn Huỳnh Anh Thi	Thu ngân	Hợp đồng thời hạn 1 năm	16/11/2019	7516173613	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070003420-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	
18	Lư Hoàng Tuấn	Thu kho	Hợp đồng thời hạn 1 năm	16/11/2019	7516173614	01/04/2020	Từ 01/04/2020 đến 30/04/2020	1.800.000	146704070003488-Ngân hàng HDBank PGD Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
-----	-----------	---------------------------------	------------------------	---	----------------	---	---	----------------	--	---------

2. CÔNG TY TNHH GIÀY THÙAN PHÁT (THÁNG 4, THÁNG 5)

19	Đoàn Đình Dân	Gián tiếp	12 tháng	02/01/2020	7513036039	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000		
20	Hoàng Vinh	Gián tiếp	12 tháng	02/01/2020	4707177102	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000		
21	Huỳnh Thị Thùy	Gián tiếp	12 tháng	02/01/2020	7526472911	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000		
22	Nguyễn Thị Bích Loan	Gián tiếp	12 tháng	02/01/2020	7508036399	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000		
23	Trương Thị Hiền	Gián tiếp	12 tháng	02/01/2020	0113015156	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000		
24	Bùi Thị Thương	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	1720761839	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103007-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
25	Đào Thị Thanh Thủy	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	4705054058	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104827-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
26	Đoàn Thị Thu Thảo	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524867904	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096077-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
27	Dương Thị Chính	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7526965578	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096047-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
28	Hoàng Thị Cẩm Liên	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524401631	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096097-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
29	Hoàng Thị Thu Thảo	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524407591	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961827-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
30	Hoàng Văn Hưng	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7412130426	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103127-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLB/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
31	Huỳnh Thị Thu Thảo	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524358592	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961817-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
32	Lâm Văn Hậu	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	9116003509	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096207-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
33	Lê Thị Thêu	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7526975240	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096237-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
34	Lê Tiến Thành	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524418274	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8950067-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
35	Lưu Hiền Ngoan	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	9521348649	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962377-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
36	Nguyễn Duy Trường	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524375090	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096167-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
37	Nguyễn Hữu Tâm	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524428840	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103117-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
38	Nguyễn Ngọc Luyện	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7526703872	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962337-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
39	Nguyễn Phú Nhuận	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	9422195062	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9235617-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
40	Nguyễn Thành Trung	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7939023576	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961517-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
41	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524367272	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096067-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
42	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7510055969	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104847-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
43	Nguyễn Thị Út Em	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	9422195063	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949877-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
44	Nguyễn Văn Hân	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7408154192	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096137-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
45	Nguyễn Văn Trường Em	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7524325789	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962497-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
46	Phạm Thị Hoa	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7526840766	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037607-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
47	Phạm Trần Mỹ Ai	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	9422480822	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104817-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
48	Phạm Văn Ân	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	8422502121	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9102977-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
49	Phan Văn Chở	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7215022624	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103017-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
50	Trần Thị Hải Lâm	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	4705029436	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962347-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
51	Trần Thị Thu Mơ	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	9422432529	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9235557-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
52	Trương Thị Hoài	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	3820901733	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962437-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
53	Trương Thị Tron	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7508169967	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961707-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
54	Vô Văn Bé Sáu	Gò Ráp	12 tháng	02/01/2020	7414202732	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961567-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
55	Bùi Thị Cửu	May	12 tháng	02/01/2020	9102054050	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9102927-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
56	Bùi Thị Thuận	May	12 tháng	02/01/2020	4705009211	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961447-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLB/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
57	Bùi Thị Thủy Kim	May	12 tháng	02/01/2020	7526850998	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949797-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
58	Đinh Thị Thu Hoài	May	12 tháng	02/01/2020	7515061664	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961357-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
59	Đỗ Ngọc Lan Thanh	May	12 tháng	02/01/2020	7508036490	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961537-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
60	Đỗ Thị Bích Tuyên	May	12 tháng	02/01/2020	7508036447	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949947-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
61	Đoàn Thị Lan	May	12 tháng	02/01/2020	7513066108	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962387-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
62	Đồng Thị Ngọc Vân	May	12 tháng	02/01/2020	7512074162	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962137-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
63	Hà Thị Na	May	12 tháng	02/01/2020	7516040878	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962127-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
64	Hồ Thị Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7512074164	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104937-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
65	Hồ Thị Yến	May	12 tháng	02/01/2020	4705009326	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089417-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
66	Hoàng Thị Cảnh	May	12 tháng	02/01/2020	4706066567	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089597-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
67	Hoàng Thị Duyên	May	12 tháng	02/01/2020	4705009347	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9146137-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
68	Hoàng Thị Ninh	May	12 tháng	02/01/2020	4707117686	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089607-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
69	Hoàng Thị Thủy Trang	May	12 tháng	02/01/2020	7511011404	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9146297-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
70	Huỳnh Ngọc Cẩm	May	12 tháng	02/01/2020	7511119770	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089587-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
71	Huỳnh Thị Phương	May	12 tháng	02/01/2020	7524461865	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961617-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
72	Huỳnh Thị Thuý Hằng	May	12 tháng	02/01/2020	7514066007	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037627-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
73	Huỳnh Tú Như	May	12 tháng	02/01/2020	7510162581	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089547-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
74	Lại Thị Loan	May	12 tháng	02/01/2020	7508035450	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961457-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
75	Lê Nguyễn	May	12 tháng	02/01/2020	7508036484	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095987-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
76	Lê Như Huệ	May	12 tháng	02/01/2020	7526851000	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961627-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
77	Lê Thị Hà	May	12 tháng	02/01/2020	7511119418	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961497-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
78	Lê Thị Hạnh	May	12 tháng	02/01/2020	7508185488	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037517-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
79	Lê Thị Khuyến	May	12 tháng	02/01/2020	7512068124	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8963787-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
80	Lê Thị Kim Thoa	May	12 tháng	02/01/2020	7516017044	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962397-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
81	Lê Thị Phương Thảo	May	12 tháng	02/01/2020	7511074899	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103087-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
82	Lê Thị Sỹ	May	12 tháng	02/01/2020	7410037713	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095657-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
83	Lê Thị Thu	May	12 tháng	02/01/2020	7508072051	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9146257-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
84	Lê Thị Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7410133210	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104867-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
85	Lê Thị Yến	May	12 tháng	02/01/2020	7508204430	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089427-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
86	Lê Tri An	May	12 tháng	02/01/2020	7508185485	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095787-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
87	Lê Văn Quý	May	12 tháng	02/01/2020	7516025391	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9146247-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
88	Lý Thị Thủy Vân	May	12 tháng	02/01/2020	7508073522	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962077-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
89	Ngô Thị Hồng Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7508017517	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9049947-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
90	Ngô Thị Thu Hà	May	12 tháng	02/01/2020	7508185475	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095697-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
91	Ngô Thị Thu Hà	May	12 tháng	02/01/2020	7513050763	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037537-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
92	Nguyễn Đình Quân	May	12 tháng	02/01/2020	7515008925	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9146107-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
93	Nguyễn Minh Lộc	May	12 tháng	02/01/2020	7408114268	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961347-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
94	Nguyễn Ngọc Diệu	May	12 tháng	02/01/2020	7508036397	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961957-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
95	Nguyễn Thị Ánh	May	12 tháng	02/01/2020	7510140146	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961327-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
96	Nguyễn Thị Anh Phương	May	12 tháng	02/01/2020	7422191466	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9348457-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
97	Nguyễn Thị Diễm	May	12 tháng	02/01/2020	7515010877	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961947-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
98	Nguyễn Thị Đông	May	12 tháng	02/01/2020	7516040883	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9146227-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
99	Nguyễn Thị Hào	May	12 tháng	02/01/2020	4705009214	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037477-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
100	Nguyễn Thị Hiền	May	12 tháng	02/01/2020	5121320404	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962357-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
101	Nguyễn Thị Hoa	May	12 tháng	02/01/2020	7526756313	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104897-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
102	Nguyễn Thị Hồng	May	12 tháng	02/01/2020	4705063053	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104917-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
103	Nguyễn Thị Hương	May	12 tháng	02/01/2020	7524842954	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037497-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
104	Nguyễn Thị Hương	May	12 tháng	02/01/2020	7508145338	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037487-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
105	Nguyễn Thị Kim Chương	May	12 tháng	02/01/2020	7526221959	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961697-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
106	Nguyễn Thị Kim Ly	May	12 tháng	02/01/2020	7513045463	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962287-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
107	Nguyễn Thị Kim Mai	May	12 tháng	02/01/2020	7916213497	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095747-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
108	Nguyễn Thị Lê Thu	May	12 tháng	02/01/2020	7511063726	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095797-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
109	Nguyễn Thị Lương	May	12 tháng	02/01/2020	7509062758	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961847-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
110	Nguyễn Thị Mai	May	12 tháng	02/01/2020	4705009202	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961857-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
111	Nguyễn Thị Minh	May	12 tháng	02/01/2020	7526850995	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089387-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
112	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	May	12 tháng	02/01/2020	7524444176	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961487-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
113	Nguyễn Thị Nam	May	12 tháng	02/01/2020	4707040109	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962157-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
114	Nguyễn Thị Ngọc Trang	May	12 tháng	02/01/2020	7516071777	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095677-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
115	Nguyễn Thị Tâm	May	12 tháng	02/01/2020	7511127354	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037327-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
116	Nguyễn Thị Thắm	May	12 tháng	02/01/2020	4705009177	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037437-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
117	Nguyễn Thị Thanh Nga	May	12 tháng	02/01/2020	7508036458	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949927-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
118	Nguyễn Thị Thanh Phương	May	12 tháng	02/01/2020	7510000621	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962087-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
119	Nguyễn Thị Thi	May	12 tháng	02/01/2020	7510162579	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104807-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
120	Nguyễn Thị Thu Hà	May	12 tháng	02/01/2020	5620759866	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037547-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
121	Nguyễn Thị Thuý	May	12 tháng	02/01/2020	4017564362	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9049957-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
122	Nguyễn Thị Thủy Trang	May	12 tháng	02/01/2020	7513022324	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9633117-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
123	Nguyễn Thị Trang	May	12 tháng	02/01/2020	3622720736	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9049917-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
124	Nguyễn Thị Tú	May	12 tháng	02/01/2020	7508055387	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037447-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
125	Nguyễn Thị Tý	May	12 tháng	02/01/2020	7512079491	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	10361297-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
126	Nguyễn Thị Vân Anh	May	12 tháng	02/01/2020	7508055313	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103107-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
127	Nguyễn Văn Thuyền	May	12 tháng	02/01/2020	7508130784	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9235697-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
128	Phạm Ngọc Mai	May	12 tháng	02/01/2020	7511011402	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962297-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
129	Phạm Ngọc Phương	May	12 tháng	02/01/2020	7508057212	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9235637-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
130	Phạm Thị Hòa	May	12 tháng	02/01/2020	7515032013	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037617-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
131	Phạm Thị Hồng	May	12 tháng	02/01/2020	4706074312	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	10357707-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
132	Phạm Thị Hồng Thanh	May	12 tháng	02/01/2020	7516040882	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095717-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
133	Phạm Thị Kim Nguyệt	May	12 tháng	02/01/2020	7508145336	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9102997-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
134	Phạm Thị Loan	May	12 tháng	02/01/2020	7526850997	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962257-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
135	Phạm Thị Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7514021034	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9235607-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
136	Phạm Thị Tuyết	May	12 tháng	02/01/2020	7508057210	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089407-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
137	Phan Thị Quyên	May	12 tháng	02/01/2020	4705009171	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961867-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
138	Phan Thị Thư	May	12 tháng	02/01/2020	7508241070	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037357-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
139	Tào Thị Phương	May	12 tháng	02/01/2020	7513066106	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961377-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
140	Thân Trung Hiếu	May	12 tháng	02/01/2020	7526850992	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095837-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
141	Thông裴 Mùi	May	12 tháng	02/01/2020	7512079489	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961717-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
142	Trà Thị Hồng Vân	May	12 tháng	02/01/2020	7514035363	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089397-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
143	Trần Thị Anh	May	12 tháng	02/01/2020	4705009165	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961967-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
144	Trần Thị Bè Duyên	May	12 tháng	02/01/2020	8722985527	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095867-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
145	Trần Thị Bích Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7508168173	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949827-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
146	Trần Thị Cẩm Vân	May	12 tháng	02/01/2020	7526850999	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8962107-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
147	Trần Thị Diễm	May	12 tháng	02/01/2020	7524387313	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104947-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
148	Trần Thị Hằng	May	12 tháng	02/01/2020	4705009168	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096017-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
149	Trần Thị Hằng	May	12 tháng	02/01/2020	7526850996	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037647-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
150	Trần Thị Hạnh	May	12 tháng	02/01/2020	7509047669	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037557-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
151	Trần Thị Sáu	May	12 tháng	02/01/2020	4705009213	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961837-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
152	Trần Thị Thanh Linh	May	12 tháng	02/01/2020	7508036510	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089517-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
153	Trần Thị Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7509020394	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095857-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
154	Trần Thị Thủy	May	12 tháng	02/01/2020	7516017042	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037337-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
155	Trần Thị Xuân	May	12 tháng	02/01/2020	4705009173	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961477-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
156	Trần Trường Phú	May	12 tháng	02/01/2020	7510148604	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8963777-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
157	Trương Thị Chung	May	12 tháng	02/01/2020	3620608076	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949897-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
158	Trương Thị Hồng	May	12 tháng	02/01/2020	7508036403	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9037577-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
159	Võ Thị Ghi	May	12 tháng	02/01/2020	7508036482	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9235647-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
160	Võ Thị Tuyết Mai	May	12 tháng	02/01/2020	7913030038	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089617-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
161	Võ Văn Toàn	May	12 tháng	02/01/2020	7516040877	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095847-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
162	Vòng Từ Anh	May	12 tháng	02/01/2020	4705009351	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8961977-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
163	Vũ Thị Thủy Trang	May	12 tháng	02/01/2020	7524336129	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949837-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
164	Bùi Hoàng Nhất	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7516216615	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949907-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
165	Bùi Thị Bích Vân	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7510064900	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9102917-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
166	Bùi Thị Nhụy	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4700006974	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103157-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
167	Đoàn Kiều Diệp	PV SX	12 tháng	02/01/2020	9521409521	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095757-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
168	Hoàng Thị Tuyết	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4705009225	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095977-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
169	Huỳnh Văn Ngọt	PV SX	12 tháng	02/01/2020	8924670814	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9096037-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
170	Kim Thị Thủy Lan	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7511072682	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	8949917-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
171	Lê Thị Mỹ	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4705009299	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095907-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
172	Lê Văn Hào	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7527010784	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9104907-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
173	Nguyễn Anh Tuấn	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4705009227	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095737-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	

STT	Họ và tên	phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (số TK, ngân hàng)	Ghi chú
174	Nguyễn Dư Nhân	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4703005929	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9103137-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
175	Nguyễn Ngọc Quyết	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7911304300	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9633107-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
176	Nguyễn Thị Kim Chi	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7508055389	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095897-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
177	Nguyễn Văn Nhân	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4221398917	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9102937-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
178	Phan Hồng Phong	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4707131493	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9095707-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
179	Tổng Thị Kim Oanh	PV SX	12 tháng	02/01/2020	4705009289	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089377-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
180	Trần Quang Khánh	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7909128015	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9633067-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
181	Trần Thị Minh Tuyết	PV SX	12 tháng	02/01/2020	7508036516	01/04/2020	Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/05/2020	3.600.000	9089647-TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	
Tổng cộng: 181 người								619.200.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 619.200.000 đồng
(Sáu trăm mười chín triệu, hai trăm ngàn đồng)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp